

Số: 199 /BC-UBND

Đức Phổ, ngày 15 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ

Kính gửi: Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 2322/TCTĐA06 ngày 02/6/2022 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả 06 tháng triển khai thực hiện Đề án 06/CP, UBND thị xã Đức Phổ báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo triển khai

- Ban hành Công văn số 43/UBND ngày 11/01/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC), Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân (CCCD) và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

- Ban hành văn bản chỉ đạo thành lập các Tổ công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố, qua đó đã chỉ đạo thành lập 99 Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 (01 Tổ tại thị xã, 08 Tổ tại phường, 07 Tổ tại xã, 43 Tổ tại tổ dân phố, 40 Tổ tại thôn).

2. Kết quả các mặt công tác

2.1. Về triển khai dịch vụ công (DVC)

a) Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát:

- Đức Phổ xuất phát từ nền kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp lạc hậu, song có điều kiện tự nhiên và xã hội để phát triển nền kinh tế khá toàn diện, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh, nhưng nông - lâm - ngư nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng khá cao, do đó số lượng công dân am hiểu về công nghệ, sử dụng thiết bị máy tính, internet để đăng ký giải quyết dịch vụ công (DVC) còn hạn chế.

- Tỷ lệ đăng ký DVC trên địa bàn thị xã còn thấp, nhiều nhất là thông báo lưu trú (4.997 hồ sơ), ít nhất là đăng ký tạm trú (01 hồ sơ).

b) Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ DVC trực tuyến:

- Hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các Bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn: Sử dụng đồng nhất các hệ thống phần mềm của cơ quan cấp trên theo từng cơ quan, ban ngành, chưa phát sinh các sự cố liên quan đến hệ thống phần mềm.

- Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn: Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân đúng thời gian quy định.

- Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của Cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã được tối ưu hóa; Quy trình đã thuận lợi cho người dân kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến.

- Hướng dẫn, hỗ trợ công dân điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào các biểu mẫu điện tử của DVC.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền 25 DVC thiết yếu như: Hệ thống loa phát thanh: 233 lượt; phát động phong trào: 54 lượt; băng rôn, áp phích: 05 lượt; phát tờ rơi: hơn 4.000 lượt và nhiều hình thức khác.

c) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi:

- Thực trạng: Các đơn vị tư pháp, công an, bảo hiểm xã hội thường xuyên phối hợp trong đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ: Không.

- Quy trình nghiệp vụ: Công chức Tư pháp – hộ tịch xã, phường cấp giấy khai sinh → Công an xã, phường thực hiện thủ tục đăng ký cư trú thường trú → Bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

d) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Đang xây dựng quy trình phối hợp thực hiện phù hợp.

đ) Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa thị xã:

- Thực trạng: Đã đảm bảo theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (Phiên bản 1.0). Nhìn chung, trong thời gian qua, hoạt động giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa thị xã và Bộ phận một cửa các xã, phường được duy trì ổn định, chất lượng, hiệu quả.

- Tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ: Không.

e) Khả năng đồng bộ hồ sơ: Thực hiện đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và cổng DVC quốc gia, cổng DVC các bộ, ngành đúng quy

trình, quy định, đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động vận hành, kết nối dữ liệu.

g) *Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm:*

- Công DVC thị xã: Thực hiện tạo tài khoản theo các bước đăng ký trên phần mềm điện tử; phân chia nhóm DVC trên công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022; thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp cho công dân thực hiện nộp 569 hồ sơ DVC mức độ 3; chưa có công dân thực hiện nộp hồ sơ DVC mức độ 4.

- Hệ thống một cửa điện tử của thị xã: Các bộ phận tham gia vào hệ thống một cửa là các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham mưu giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thị xã; sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung theo hướng dẫn, triển khai của UBND tỉnh; chưa có liên kết với phần mềm nào khác trong công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; chưa có cơ chế xác thực dữ liệu hỗ trợ cán bộ trong quá trình giải quyết hồ sơ; đã triển khai thực hiện scan kết quả giải quyết dưới dạng file pdf.

- Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư pháp:

+ Các phần mềm của Bộ Tư pháp liên kết về dữ liệu với nhau (*liên kết dữ liệu công dân*).

+ Các biến động hộ tịch của 1 công dân được tra cứu toàn bộ.

+ Thường xuyên cập nhật, số hóa sổ hộ tịch.

+ Hệ thống đăng ký khai sinh điện tử đã liên kết với các phần mềm khác để giải quyết thủ tục DVC liên thông (*liên kết với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*).

+ Lưu trữ chi tiết kết quả đăng ký khai sinh thành công, phục vụ cho các nghiệp vụ khác.

+ Có bản giấy khai sinh điện tử.

+ Liên kết hệ thống đăng ký khai sinh điện tử với hệ thống một cửa.

- Hệ thống BHXH điện tử - BHXH: Liên kết dữ liệu liên thông các phần mềm của BHXH với nhau (*liên kết dữ liệu công dân*), lưu kết quả thực hiện cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi dưới dạng các thông tin chi tiết, phục vụ tái sử dụng cho các nghiệp vụ khác.

- Hệ thống CSDLQG về dân cư - Bộ Công an: Chưa liên kết với Bộ phận một cửa.

h) *Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:*

- Hạ tầng CNTT (*hệ thống máy chủ ứng dụng; hệ thống lưu trữ và backup; hệ thống bảo mật gồm: Hệ thống firewall, Hệ thống Antivirus*): Đảm bảo các điều kiện theo quy định.

- Kế hoạch, định hướng quy hoạch, trang bị, nâng cấp hạ tầng CNTT của các đơn vị: Thường xuyên sửa chữa, cải tạo cũng như trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng cần thiết để đáp ứng nhu cầu giải quyết công việc cho tổ chức, công dân.

i) Báo cáo về hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:

- Hiện trạng kết nối: Đã kết nối từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã Đức Phổ về 100% các cơ quan, đơn vị tham gia thủ tục liên thông.

- Loại kênh: Kênh truyền tốc độ 1.000 Mbps (*sử dụng dây cáp quang treo 24FO*).

- Tốc độ kết nối đã đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ công tác.

k) Vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống: Chấp hành nghiêm các quy định về bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, chưa có vấn đề gì phát sinh.

2.2. Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu theo nội dung nhiệm vụ chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022

a) Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa: Đang tiến hành khảo sát trang thiết bị, đảm bảo phục vụ số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa thị xã từ ngày 01/12/2022, tại Bộ phận một cửa xã, phường từ ngày 01/6/2023. Riêng đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 thực hiện từ ngày 01/7/2022.

b) Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa:

- Bước 1: Thu thập tài liệu lưu trữ.

- Bước 2: Chuẩn bị tài liệu.

- Bước 3: Thiết lập hệ thống.

- Bước 4: Kiểm tra tài liệu.

- Bước 5: Nghiệm thu, bàn giao tài liệu lưu trữ.

c) Lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa: Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện theo từng bước, đảm bảo hoàn thành đúng thời gian quy định.

d) Nguồn nhân lực phục vụ số hóa:

- Bộ phận một cửa thị xã: 25 công chức, viên chức.

- Bộ phận một cửa xã, phường: 77 công chức, viên chức.

2.3. Đánh giá việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ

a) *Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư:*

- Kết quả thực hiện: Đã rà soát, đối chiếu 100% dữ liệu.

- Tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ: Không.

b) *Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư:*

- Kết quả thực hiện: Rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ 47.918 dữ liệu công dân tiêm chủng trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

- Tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ: Không.

c) *Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu an sinh xã hội với dữ liệu dân cư:*

- Kết quả thực hiện: Rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ 1.657 dữ liệu theo Nghị quyết 68.

- Tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ: Không.

2.4. Báo cáo kết quả đánh giá thành phần CNTT thiết yếu dựa trên văn bản Hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông

a) *Kết quả rà soát, lập dự án, xây dựng dự toán chi tiết:* Đang tiến hành khảo sát tại Bộ phận một cửa thị xã, Bộ phận một cửa xã, phường theo 11 thành phần công nghệ thông tin thiết yếu ⁽¹⁾Hạ tầng mạng, đường truyền kết nối; ⁽²⁾Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; ⁽³⁾CSDLQG, CSDL chuyên ngành; ⁽⁴⁾Cổng Dịch vụ công quốc gia; ⁽⁵⁾Hệ thống định danh và xác thực điện tử; ⁽⁶⁾Hệ thống thông tin, giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; ⁽⁷⁾Cổng, ứng dụng (app) cung cấp dịch vụ trực tuyến khác; ⁽⁸⁾Hệ thống thông tin quản lý/ hệ thống thông tin chuyên ngành; ⁽⁹⁾Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (GovSOC); ⁽¹⁰⁾Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ; ⁽¹¹⁾An toàn, an ninh mạng) tại Hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) *Tồn tại, khó khăn, vướng mắc:* Không.

2.5. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế; kết quả triển khai 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thẻ bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện

a) *Kết quả:* Giao Phòng Y tế thị xã phối hợp với các Trạm Y tế xã, phường, Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm rà soát, lập danh sách các trường hợp

sai thông tin so với dữ liệu quốc gia về dân cư, gửi Công an xã, phường cấp nhật, chỉnh sửa thông tin công dân đúng quy trình, qua đó đã hoàn thành làm sạch 100% dữ liệu thông tin tiêm chủng.

b) Tồn tại, khó khăn, vướng mắc: Không.

2.6. Về nguồn nhân lực

a) Báo cáo thực trạng nguồn nhân lực phục vụ DVC:

- Lãnh đạo phụ trách Bộ phận Một cửa thị xã: Phân công Chánh Văn phòng thị xã phụ trách Bộ phận một cửa.

- Số công chức thực hiện quản lý, vận hành trụ sở, trang thiết bị máy móc, hệ thống mạng của Bộ phận một cửa thị xã: 01.

- Số công chức, viên chức do các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã được cử đến làm việc tại Bộ phận một cửa thị xã: 18 (*chính thức 08, dự phòng 10*).

- Số công chức, viên chức do các cơ quan, tổ chức ngành dọc đóng tại địa phương cử đến làm việc tại Bộ phận một cửa thị xã: 07 (*03 chính thức, 04 dự phòng*).

- Báo cáo số liệu về tổ chức Bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn quản lý:

+ Tổng số Bộ phận Một cửa cấp xã: 15.

+ Tổng số công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp xã: 77.

b) Lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Giao Cơ quan tổ chức Nội vụ thị xã xây dựng lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ trình độ, năng lực để thực hiện công việc được giao theo thẩm quyền; bổ sung, sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc triển khai Đề án 06/CP.

2.7. Về kinh phí, ngân sách đầu tư để triển khai: Chỉ đạo các đơn vị Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thực hiện Đề án 06 hằng năm, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn kinh phí cho phù hợp.

2.8. Về triển khai một số giải pháp cho các lĩnh vực: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Việc triển khai thực hiện các DVC giúp tổ chức, công dân tiết kiệm được tối đa chi phí và thời gian đi lại, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn cho tổ chức, công dân ngày càng được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp

a) Trong triển khai thực hiện DVC của công dân trên địa phương: Nhiều người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo không đủ điều kiện trang thiết bị kết nối Internet để ứng dụng tiện ích dịch vụ công.

b) Hệ thống đường truyền: Đang vận hành ổn định, chưa phát sinh sự cố.

c) Bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị: Không.

d) Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ: Không.

đ) Quy trình thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử: Không.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiến độ triển khai nhiệm vụ đề ra theo lộ trình

- Tập trung chỉ đạo quán triệt, triển khai và đôn đốc thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Đề án 06 (*Ban hành Kế hoạch, thành lập 99 Tổ công tác Đề án 06, tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06...*); Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư (*qua các văn bản góp ý dự thảo chính sách, pháp luật có liên quan*).

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trong phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích đã xác định trong Đề án 06 (*Nhóm 1: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Nhóm 2: Phục vụ phát triển kinh tế- xã hội; Nhóm 3: Phục vụ phát triển công dân số; Nhóm 4: Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Nhóm 5: Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành*).

2. **Đánh giá nguy cơ, tồn tại, khó khăn, vướng mắc:** Người dân vẫn còn thói quen thực hiện các thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy, lo ngại mất an toàn thông tin khi thao tác trên cổng DVC trực tuyến, do đó dự kiến tỷ lệ người dân thực hiện các thủ tục trên DVC thấp, nguy cơ không đạt chỉ tiêu đề ra trong thực hiện Đề án 06.

3. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp để sắp xếp, hỗ trợ, hướng dẫn tích cực cho tổ chức, công dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng DVC trực tuyến, giảm thiểu tối đa thời gian đi lại, chi phí cho tổ chức, công dân.

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương phải thống nhất nhận thức để thực hiện hiệu quả, đảm bảo chất lượng và đúng lộ trình các nội dung Đề án 06 đề ra; xác định việc triển khai thực hiện Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, đặt lên hàng đầu trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phối hợp, huy động sự vào cuộc của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện Đề án 06.

- Chỉ đạo Công an thị xã phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác “làm sạch dữ liệu” trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoàn thành thu nhận hồ sơ cấp CCCD, hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hoàn thiện, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính trên cổng DVC quốc gia để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký giải quyết thủ tục hành chính qua DVC.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn thị xã 06 tháng đầu năm 2022, kính báo cáo Tổ trưởng Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *Tổ*

- Như trên;
- Thành viên TCTĐA06 thị xã;
- Tổ trưởng TCTĐA06 xã, phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Tâm